

THCS TRẦN VĂN ĐĂNG

TỔ NGŨ VĂN

NHÓM NGŨ VĂN 7

**NỘI DUNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN**

**TUẦN 13 (29/11 – 4/12/2021)**

| TUẦN 13<br>29/11 -<br>4/12 | TIẾT 45   | TIẾT 46  | TIẾT 47                           | TIẾT 48  |
|----------------------------|-----------|----------|-----------------------------------|----------|
|                            | Thành ngữ | Điệp ngữ | Một thức quà của<br>lúa non : Cốm | Chơi chữ |

**HƯỚNG DẪN HỌC TẬP :**

1. Trước mỗi buổi học, các em đọc trước phần Lý thuyết của mỗi bài học trong SGK và trong tài liệu này.
2. Sau các buổi học trực tuyến, các em hoàn thành phần Bài tập trong tài liệu này, nộp cho GV qua địa chỉ mail hoặc zalo của GV. Bài làm có thể đánh máy hoặc viết tay. **Chú ý ghi rõ họ tên và lớp của các em khi nộp bài.**

|  |
|--|
|  |
|--|

## **TIẾT 49: THÀNH NGỮ**

### **I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT**

- Hiểu thế nào là thành ngữ.
- Nhận biết thành ngữ trong văn bản; hiểu nghĩa và tác dụng của thành ngữ trong văn bản.
- Có ý thức trau dồi vốn thành ngữ.

### **II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG**

#### **1. Kiến thức:**

- Khái niệm thành ngữ.
- Nghĩa của thành ngữ.
- Chức năng của thành ngữ trong câu.
- Đặc điểm diễn đạt và tác dụng của thành ngữ.

#### **2. Kỹ năng:**

- Nhận biết thành ngữ.
- Giải thích ý nghĩa của một số thành ngữ thông dụng.

### **III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP**

#### **1. Tìm hiểu bài :**

Thành ngữ là loại cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh.

Nghĩa của thành ngữ có thể bắt nguồn trực tiếp từ nghĩa đen của các từ tạo nên nó nhưng cũng có thể thông qua một số phép chuyển nghĩa như ẩn dụ, so sánh...

Thành ngữ có thể làm chủ ngữ, vị ngữ trong câu hay làm phụ ngữ trong cụm danh từ, cụm động từ....

Thành ngữ ngắn gọn, hàm súc, có tính hình tượng, tính biểu cảm cao...

#### **2. Luyện tập:**

- Nhận diện thành ngữ.
- Giải thích ý nghĩa của một số thành ngữ thông dụng.

## TIẾT 50: ĐIỆP NGỮ

### I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Hiểu thế nào là phép điệp ngữ và tác dụng của điệp ngữ.
- Biết cách vận dụng phép điệp ngữ vào thực tiễn nói và viết.

### II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

#### 1.Kiến thức:

- Khái niệm điệp ngữ.
- Các loại điệp ngữ.
- Tác dụng của điệp ngữ trong văn bản.

#### 2. Kỹ năng:

- Nhận biết phép điệp ngữ.
- Phân tích tác dụng của điệp ngữ.
- Sử dụng được phép điệp ngữ phù hợp với ngữ cảnh.

### III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

#### 1. Tìm hiểu bài :

Khi nói hoặc viết, người ta có thể dùng biện pháp lặp lại từ ngữ (hoặc cả một câu) để làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh. Cách lặp lại như vậy gọi là phép điệp ngữ; từ ngữ được lặp lại gọi là điệp ngữ.

Điệp ngữ có nhiều dạng : điệp ngữ cách quãng, điệp ngữ nối tiếp, điệp ngữ chuyển tiếp (điệp ngữ vòng)

#### 2. Luyện tập :

- Nhận biết phép điệp ngữ.
  - Phân tích tác dụng của điệp ngữ.
  - Sử dụng được phép điệp ngữ phù hợp với ngữ cảnh.
-

## I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Có hiểu biết bước đầu về thể văn tùy bút.
- Cảm nhận được phong vị đặc sắc, nét đẹp văn hóa trong một thứ quà độc đáo và giản dị qua lối viết tùy bút tài hoa, độc đáo của nhà văn Thạch Lam.

## II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

### 1.Kiến thức:

- Sơ giản về tác giả Thạch Lam.
- Phong vị đặc sắc, nét đẹp văn hóa truyền thống của Hà Nội trong món quà độc đáo, giản dị: cốm.
- Cảm nhận tinh tế, cảm xúc nhẹ nhàng, lời văn duyên dáng, thanh nhã, giàu sức biểu cảm của nhà văn Thạch Lam trong văn bản.

### 2. Kỹ năng:

- Đọc - hiểu văn bản tùy bút có sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm.
- Sử dụng các yếu tố biểu cảm giới thiệu một sản vật của quê hương.

## III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

### a) Nội dung

- Vẻ đẹp của cốm : một sản vật của dân tộc - sự kết hợp giữa cánh đồng lúa và bàn tay khéo léo của con người An Nam
- Những giá trị đặc sắc của cốm.
- Bàn về cách thưởng thức cốm.

### b)Nghệ thuật

- Vận dụng các phương thức biểu đạt biểu cảm kết hợp tự sự, miêu tả.
- Thể văn tùy bút.

### c)Ý nghĩa văn bản

“Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội”. Bằng ngòi bút tinh tế, nhạy cảm và tấm lòng trân trọng,tác giả đã phát hiện được nét đẹp văn hóa dân tộc trong thứ sản vật giản dị mà đặc sắc ấy.

---

## TIẾT 52: CHƠI CHỮ

### I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Hiểu thế nào là phép chơi chữ và tác dụng của chơi chữ.
- Nắm được các lối chơi chữ.
- Biết cách vận dụng phép chơi chữ và thực tiễn nói và viết.

### II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

#### 1.Kiến thức:

- Khái niệm chơi chữ.
- Các lối chơi chữ.
- Tác dụng của phép chơi chữ.

#### 2. Kỹ năng:

- Nhận biết phép chơi chữ.
- Chỉ rõ cách nói chơi chữ trong văn bản.

### III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

#### 1. Tìm hiểu bài :

Chơi chữ là lợi dụng đặc sắc về âm, về nghĩa của từ ngữ để tạo sắc thái dí dỏm, hài hước...làm cho câu văn hấp dẫn và thú vị.

Các lối chơi chữ thường gặp là:

- + Dùng từ ngữ đồng âm;
- + Dùng lối nói trại âm (gần âm);
- + Dùng cách điệp âm;
- + Dùng lối nói lái ;
- + Dùng từ trái nghĩa, đồng nghĩa, gần nghĩa.

Chơi chữ được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày, trong văn thơ đặc biệt là trong văn thơ trào phúng, trong câu đối, câu đố...

#### 2. Luyện tập :

- Nhận biết phép chơi chữ.
- Chỉ rõ cách nói chơi chữ trong văn bản.

## PHẦN BÀI TẬP

### 1) Hoàn chỉnh các thành ngữ sau :

- a) Dem con .....
- b) Nồi da .....
- c) Hôn xiêu .....
- d) Tiến thoái .....
- e) Tai bay .....
- f) Thất lưng .....
- g) Mò kim .....
- h) Xanh vỏ .....

### 2\_ Đặt câu với các thành ngữ sau :

- a) Chạy sấp chạy ngựa : .....
- b) Bước thấp bước cao : .....
- c) Ruột để ngoài da : .....
- d) Được voi đòi tiên : .....
- e) Bụng làm dạ chịu : .....
- f) Rán sành ra mỡ : .....
- g) Khẩu Phật tâm xà : .....

### 3) Xác định và giải nghĩa các thành ngữ trong các câu thơ của Nguyễn Du sau :

- a) Người nách thước, kẻ tay đao

Đầu trâu mặt ngựa ào ào như sôi.

- b) Chị dù thịt nát xương tan

Ngậm cười chín tuổi vẫn còn thom lây.

- c) Hai bên ý hợp tâm đầu

Khi thân chẳng lọ là cầu mới thân

3) Xác định điệp ngữ và các kiểu điệp ngữ trong các ví dụ sau :

a) Tiếng hát ta làm vui cuộc đời

Có chúng tôi xây dựng cuộc đời

b) Những lúc say sưa cũng muốn chừa

Muốn chừa nhưng tính lại hay ưa

Hay ưa nên nổi không chừa được

Chừa được nhưng mà cũng chẳng chừa (Nguyễn Khuyến)

c) Đã nghe nước chảy lên non

Đã nghe nước chảy thành con sông dài

Đã nghe gió ngày mai thổi lại

Đã nghe hồn thời đại bay cao

d) Từ thuở ấy quăng thân vào gió bụi

Đến hôm nay phút phút chết đã liền kề

Đến hôm nay kiệt sức tôi nằm rên

Trên ván lạnh không mảnh mền mảnh chiếu

e) Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công

4.) Xác định điệp ngữ và nêu tác dụng của điệp ngữ trong các ví dụ sau :

Ví dụ 1

Trong đầm gì đẹp bằng sen  
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng  
Nhị vàng, bông trắng, lá xanh  
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

(Ca dao)

Ví dụ 2

Cảnh khuya

Hồ Chí Minh

Tiếng suối trong như tiếng hát xa  
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa  
Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ  
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p style="text-align: center;"><u>Ví dụ 3</u></p> <p style="text-align: center;">             Người ta đi cấy lấy công<br/>             Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề<br/>             Trông trời, trông đất, trông mây<br/>             Trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông<br/>             đêm<br/>             Trông cho chân cứng đá mềm<br/>             Trời yên biển lặng mới yên tấm lòng<br/>             (Ca dao)         </p> | <p style="text-align: center;"><u>Ví dụ 4</u></p> <p style="text-align: center;">             Dưới bóng tre xanh của ngàn xưa, thấp<br/>             thoáng mái đình mái chùa cổ kính. Dưới<br/>             bóng tre xanh, ta gìn giữ một nền văn hóa<br/>             lâu đời. Dưới bóng tre xanh, đã từ lâu đời,<br/>             người dân cày Việt Nam dựng nhà, dựng<br/>             cửa, vỡ ruộng, khai hoang...<br/>             (Trích “<i>Cây tre Việt Nam</i>” – Thép Mới)         </p> |
| <p style="text-align: center;"><u>Ví dụ 5</u></p> <p>             Bắt nạt là xấu lắm<br/>             Đừng bắt nạt, bạn ơi<br/>             Bất cứ ai trên đời<br/>             Đều không cần bắt nạt.<br/>             Tại sao không học hát<br/>             Nhảy hip hop cho hay ?<br/>             Thời gian trong một ngày<br/>             Đâu để dành bắt nạt         </p>                                                                  | <p>             Những bạn nào nhút nhát<br/>             Thì là giống thỏ non<br/>             Trông đáng yêu đấy chứ<br/>             Sao không yêu, lại còn... ?<br/>             Đừng bắt nạt người lớn<br/>             Đừng bắt nạt trẻ con<br/>             Đừng bắt nạt nước khác<br/>             Trên khắp trái đất tròn.<br/>             (Trích “<i>Bắt nạt</i>” – Nguyễn Thế Hoàng<br/>             Linh)         </p>                                                                  |

**6. Xác định cách chơi chữ trong các ví dụ sau :**

**a) Kiến đậu cành cam, bò quán quýt**

**Ngựa về đường buồm, chạy lạnh chanh.**

**b) Lúa tám gặt chín tháng mười**

**Nồi tư mua năm sáu quan**

c) Con trai Văn Cốc lên dốc bắn cò, đứng lăm le, cười khanh khách

Con gái Bát Trảng, bàn hàng thịt ếch, ngồi châu chấu, nói ương ương

d) Lác đác mưa sa làng Hạ Vũ

Ì ầm sấm dậy đất Xuân Lôi

e) Chị hươu đi chơi Đồng Nai

Bước qua Bến Nghé ngồi nhai thịt bò

f) Có tài mà cậy chi tài

Chữ tài liền với chữ tai một vần

g) Còn trời, còn đất, còn mây

Còn cô bán rượu anh còn say sưa

h) Tết tiếc túi tiền tiêu, tính toán toan tìm tay tử tế

i) Rờ rã rã rưng, rờ rốn rốn rung rinh, rờ râu râu ra rậm rạp

j) Sắm sửa sẵn sàng, sung sướng san sẻ, sửa sang sổ sách, sống sờ sai sót.

k) Trung trầy trật trang trì tranh truyện, trịnh trọng treo trước trường. Trong tranh, trời trống trải, tre trúc tro trụi, trắng trần rùng rục, truyện trúc trắc.

l) Da trắng vỗ bì bạch

Rừng sâu mưa lâm thâm

m) Đi tu Phật bắt ăn chay

Thịt chó ăn được, thịt cầy thì không

n) Cô Xuân đi chợ Hạ, mua cá thu về, chợ hãy còn đông.